TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 38, 12 - 16/09/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

"Bất ổn từ thị trường thế giới gây nhiều thử thách cho chứng khoán trong nước"

Thị trường chứng khoán toàn cầu có tuần giảm điểm mạnh khi số liệu CPI tháng 8 của Mỹ công bố không như kỳ vọng. Cụ thể, CPI tăng 0.1% so với tháng 7 (dự báo giảm 0.1%), core CPI tăng 0.6%, cao hơn nhiều mức dự báo 0.3% của thị trường. Điều này làm dấy lên lo ngại cho giới đầu tư rằng FED có thể sẽ can thiệp mạnh hơn vào chính sách thắt chặt tiền tệ. Dow Jones, S&P 500 và Nasdaq giảm lần lượt 4.1%, 4.8% và 5.5%. Chứng khoán châu Âu, châu Á cũng không ngoại lệ, khi Stoxx Euro 600 mất 2.9%, Nikkei cũng giảm mạnh 2.3% , và Shanghai rơi 4.2%.

Dầu thô có tuần giao dịch đầy biến động, WTI giảm 2% về mức 85 USD/thùng dù trong tuần có lúc tăng lên gần ngưỡng 90 USD/thùng. Sự bi quan về triển vọng kinh tế đẩy giá dầu giảm trở lại. Ở thị trường tiền số, bitcoin đảo chiều giảm về mốc 20,000 USD sau đà hưng phấn đầu tuần, tương ứng mất hơn 6%.

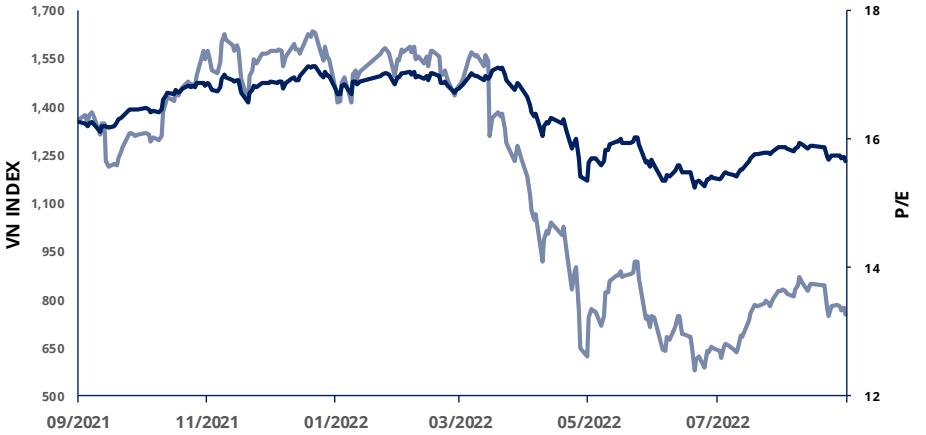
Thị trường chứng khoán Việt Nam có tuần sụt giảm tiếp theo. VN-Index giảm 14.75 điểm (-1.18%) về 1,234 điểm; HNX-Index cũng giảm 11.75 điểm (-4.13%) về 272.8 điểm. Nhà đầu tư cá nhân trong nước tiếp tục mua ròng trong khi nước ngoài, tổ chức bán ròng. Hầu như các ngành đều bị điều chỉnh trong tuần này, chỉ riêng nhóm dầu khí, và y tế cân bằng. Dòng tiền sẽ khá phân hóa thời gian tới và cần chú ý đến nhóm cổ phiếu phòng thủ (lương thực, thực phẩm tiêu dùng, tiện ích) kỳ vọng sẽ ít bị ảnh hưởng bởi xu hướng chung.

Tâm điểm tuần sau sẽ là quyết định lãi suất của các ngân hàng trung ương lớn bao gồm Cục Dự trữ Liên bang (FED), Ngân hàng Trung ương Anh và Ngân hàng Trung ương Nhật Bản. Bên cạnh là số liệu lạm phát ở Nhật, Canada cũng như PMI của Mỹ, Anh, Khu vực châu Âu cũng được công bố.

Góc nhìn và khuyến nghị: Sự thận trọng bao phủ thị trường khi giới đầu tư đang chờ quyết định mới của FED, khớp lệnh sụt giảm đáng kể phản ánh điều này. Áp lực bán gia tăng khiến chỉ số rất khó khăn trong việc bứt phá lên ngưỡng cao hơn và đã phải lùi về khu vực hỗ trợ quanh 1,230 điểm (ứng với MA50 ngày). Các chỉ báo kĩ thuật vẫn cho tín hiệu điều chỉnh nên các phiên sắp tới sẽ khá rung lắc, kỳ vọng lực cầu bắt đáy tham gia tốt sẽ giúp thị trường cân bằng trở lại. Hỗ trợ thấp hơn cho xu hướng là ngưỡng tâm lý 1,200 điểm trong khi kháng cứ hiện tại là 1,250 điểm. Duy trì tỷ trọng cổ phiếu hợp lý và quan sát.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,234	-1.2	-2.8	1.4	-17.6		13.3	2.0	207
Upcom Index	89	-1.3	-3.6	2.7	-20.6		13.8	1.6	51
HNX Index	273	-4.1	-8.4	-2.6	-42.4		16.5	1.6	12
VN30 Index	1,253	-1.8	-3.3	-0.4	-18.4		10.8	2.1	144
S&P 500 Index	3,873	-4.8	-8.4	5.4	-18.7		18.9	3.9	33,978
STOXX Europe 600 Index	408	-2.9	-6.7	1.2	-16.3		14.3	1.7	11,295
Hang Seng	18,762	-3.1	-5.1	-11.0	-19.8		6.9	0.8	2,644
Nikkei 225	27,568	-2.3	-4.7	6.2	-4.3		27.8	1.7	3,269
SHCOMP Index	3,126	-4.2	-4.0	-5.7	-14.1		13.7	1.4	6,275
STI Index	3,268	0.2	0.7	5.5	4.6		12.3	1.1	359
KOSPI Index	2,383	0.0	-4.4	-2.4	-20.0		10.1	0.9	1,307

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

Theo giá trị vốn hóa

Giá trị vốn hóa	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-1.2	-3.0	-14.7	-12.9	-13.6	-4.5	72.2	2.6	13.1	2.1	4,268,534
Mid Cap	-0.5	-4.1	-19.9	-23.0	-21.6	-6.9	26.3	-2.4	14.6	1.3	565,746
Small Cap	-1.8	-5.8	-32.4	-26.6	-40.5	-30.1	1.5	-0.2	14.5	0.8	68,908

Theo ngành

Tên ngành	1W	1M	YTD	% Thay đổi GTGD 1W	% Thay đổi GTGD 1M	% Thay đổi GTGD 3M	% Tỷ trọng GTGD Current	% Tỷ trọng GTGD Change	Định giá P/E	Định giá P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Dược và Y tế	0.3	-1.7	-15.2	-2.8	-14.5	-27.0	0.2	0.0	15.0	2.0	33,055
Dầu khí	0.1	-3.5	-22.8	17.5	9.3	77.0	2.9	0.8	70.0	2.4	62,529
Tài chính	-0.3	-3.8	-23.8	-19.6	-26.4	-16.6	28.5	-1.3	21.2	2.0	1,293,054
Công nghiệp	-0.6	-3.0	-12.5	-17.6	-15.5	-4.6	12.0	-0.2	14.8	1.3	263,139
Dịch vụ Tiêu dùng	-0.6	0.3	-6.6	9.9	5.4	28.9	7.1	1.7	n.a	4.6	248,719
Tiện ích Cộng đồng	-1.0	0.5	18.9	-3.8	14.8	13.3	4.2	0.5	14.7	2.3	349,881
Công nghệ Thông tin	-1.2	-6.2	1.8	-33.7	-37.2	-36.1	1.0	-0.3	18.2	3.1	106,510
Hàng Tiêu dùng	-1.5	0.2	-8.6	-4.1	-9.3	2.6	14.3	1.8	17.1	2.8	644,200
Ngân hàng	-1.6	-5.9	-15.8	-33.3	-34.4	-31.8	10.9	-2.8	9.0	1.6	1,456,367
Nguyên vật liệu	-2.9	-1.5	-27.7	-17.2	-3.1	14.3	18.9	-0.3	6.6	1.5	383,825

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,854**	**0.67**	**0.17**	**54.7**	**135.7**
Nước ngoài	**1,754**	**0.67**	**8.08**	**59.9**	**207.6**
VanEck Vectors Vietnam ETF	368	0.00	-2.29	-13.7	-16.8
Fubon FTSE Vietnam ETF	580	1.65	7.25	46.5	451.8
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	342	0.00	0.00	-6.7	-49.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	301	0.00	3.87	37.1	-72.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	125	0.00	0.00	-4.7	-110.6
Premia MSCI Vietnam ETF	24	-0.98	-0.98	1.2	0.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	11	0.00	0.22	0.2	13.0
Trong nước	**1,100**	**0.00**	**-7.90**	**-5.3**	**-71.9**
DCVFMVN Diamond ETF	596	0.00	0.00	0.0	-128.7
DCVFMVN30 ETF Fund	317	0.00	-8.88	-19.1	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	140	0.00	0.00	12.9	0.1
MAFN VN30 ETF	26	0.00	0.98	1.0	46.1
SSIAM VNX50 ETF	12	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	4	0.00	0.00	0.00	10.6

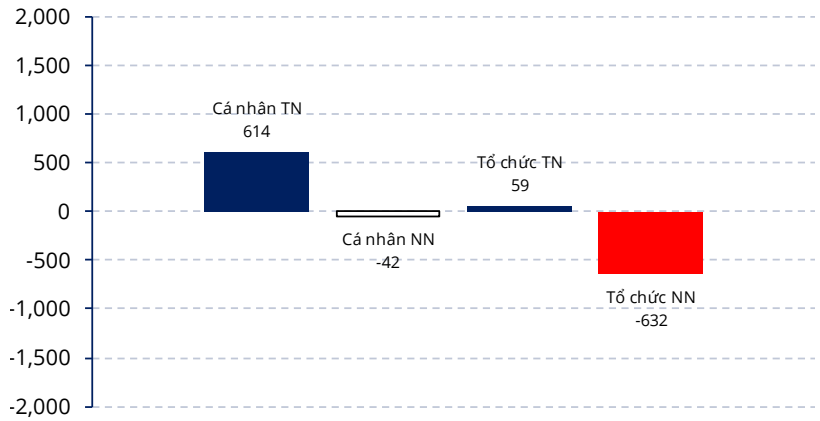
Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	67,469	31,492	-85,296
Ấn độ	533	985	8,612	-19,944
Indonesia	24	430	789	5,057
Nhật Bản	-4,279	-9,302	-7,233	-6,660
Maylaysia	-42	-71	417	1,877
Philippines	20	44	-189	-965
Hàn Quốc	-122	-1,267	3,108	-12,979
Sri Lanka	9	19	24	15
Đài Loan	-686	-3,147	-7,897	-41,967
Thái Lan	-135	-425	1,306	4,748
Việt Nam	-24	-56	35	2

Chú thích:

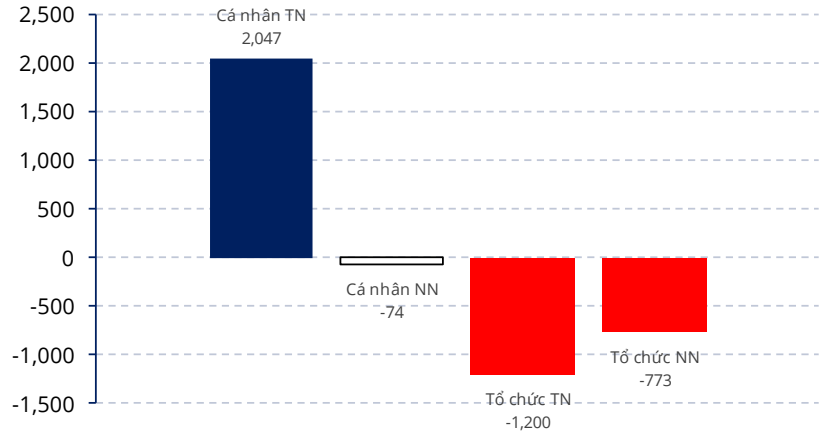
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Tuần trước đó



Tuần vừa qua



Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	GMC	Hàng cá nhân & Gia dụng	18.30 - 33.50	18.5	-26.59%
2	CMV	Bán lẻ	11.65 - 20.80	12.3	-14.58%
3	AMD	Bất động sản	1.97 - 10.95	2.0	-14.35%
4	VFG	Hóa chất	35.88 - 55.00	41.4	-13.49%
5	TNC	Sản xuất nông nghiệp	27.10 - 75.00	52.0	-10.50%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
14.51%	25.3	16.00 - 52.36	Xây dựng và Vật liệu	VCG
12.86%	19.8	14.45 - 59.70	Bất động sản	NBB
11.99%	34.1	21.90 - 37.80	Ngân hàng	EIB
10.82%	14.9	8.50 - 27.40	Bất động sản	ITC
10.63%	34.1	11.50 - 41.80	Xây dựng và Vật liệu	CKG

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	KLF	Du lịch và Giải trí	1.80 - 11.30	1.8	-21.74%
2	VNT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	55.80 - 87.30	62.2	-18.27%
3	PTD	Xây dựng và Vật liệu	10.50 - 19.40	14.0	-18.13%
4	CX8	Xây dựng và Vật liệu	4.30 - 12.70	4.3	-17.31%
5	ART	Dịch vụ tài chính	3.00 - 19.50	3.0	-16.67%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.19%	30.9	18.40 - 38.00	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	NBW
30.00%	19.5	9.20 - 19.50	Thực phẩm và đồ uống	VTL
19.69%	23.1	16.30 - 29.30	Truyền thông	ADC
19.05%	45.0	35.40 - 60.00	Xây dựng và Vật liệu	SDN
17.17%	11.6	8.30 - 15.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TSB

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HD8	Bất động sản	7.40 - 18.50	9.3	-31.62%
2	TNB	Tài nguyên Cơ bản	12.94 - 24.60	17.2	-26.81%
3	SEP	Hóa chất	11.80 - 22.00	13.3	-26.52%
4	CCT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.50 - 21.20	8.5	-26.09%
5	ILC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.90 - 12.80	8.5	-24.78%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
100.66%	91.3	4.30 - 91.30	Thực phẩm và đồ uống	CFV
97.87%	9.3	3.20 - 18.20	Xây dựng và Vật liệu	VHH
97.44%	15.4	7.80 - 39.60	Xây dựng và Vật liệu	BMN
63.04%	37.5	14.10 - 45.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VFC
50.62%	24.4	16.20 - 30.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	BMF

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá	Biến động 52 tuần	%1W
1	NCT	DV Hàng hóa Nội Bài	Thực phẩm và đồ uống	781.5	345.3	91.9	80.10 - 100.00	1.5
2	ABS	DV Nông nghiệp Bình Thuận	Bán lẻ	16,559.3	343.6	12.9	9.70 - 32.55	8.9
3	SHP	Thủy điện Miền Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	542.3	323.6	27.6	21.11 - 31.00	-1.3
4	SBA	Sông Ba JSC	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	984.8	313.8	26.7	17.00 - 27.50	8.1
5	EIB	Eximbank	Ngân hàng	35,689.5	228.5	34.1	21.90 - 37.80	11.4
6	AGG	Bất động sản An Gia	Bất động sản	5,285.3	191.3	36.1	31.17 - 52.90	-0.6
7	VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	198,141.4	184.5	25.3	16.00 - 52.36	13.2
8	NBB	577 CORP	Bất động sản	35,119.5	167.0	19.8	14.45 - 59.70	11.6
9	EVF	Tài chính Điện lực	Dịch vụ tài chính	5,107.5	145.9	10.5	8.32 - 18.22	11.4
10	VNS	Ánh Dương Việt Nam	Du lịch và Giải trí	2,314.6	121.1	22.7	9.60 - 22.90	10.5

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

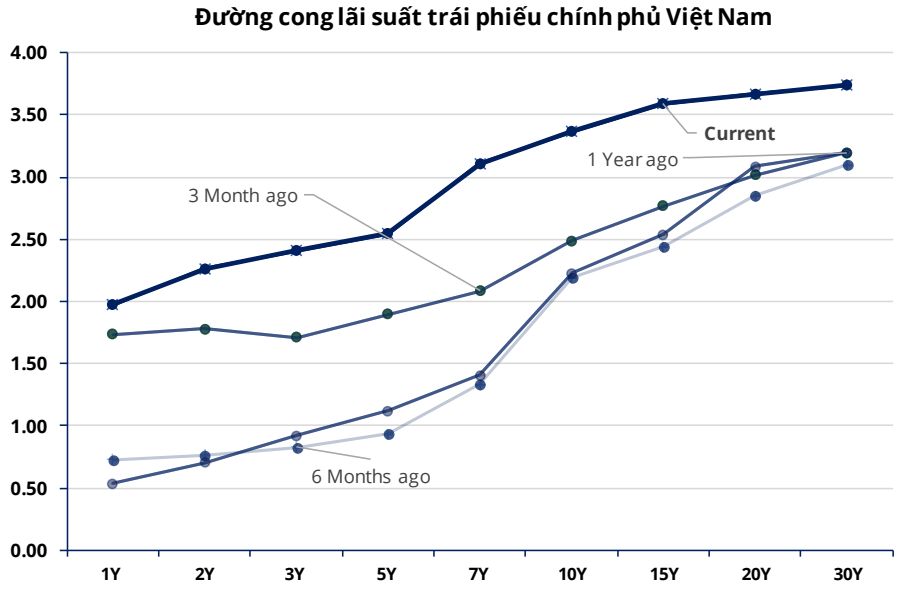
Tỷ giá

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dollar index	109.76	0.70	3.06	5.92	14.73	
VND/USD	23,652	0.57	1.07	1.95	3.62	
KRW/USD	1,388.70	0.58	6.15	7.97	16.81	
JPY/USD	142.92	0.32	6.48	8.10	24.19	
EUR/USD	1.00	0.25	1.55	5.36	13.54	
SGD/USD	1.41	0.54	2.07	1.71	4.30	
CNY/USD	6.99	0.87	2.93	4.22	9.93	

Hàng hóa

	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Trend
Dầu thô	85.11	-1.94	-1.64	-27.62	13.16	
Xăng	241.57	-0.72	-16.72	-38.93	8.40	
Gas	7.76	-2.90	-16.78	4.02	108.15	
Than	439.00	0.86	8.40	13.33	158.84	
Vàng	1,675.06	-2.43	-5.67	-9.81	-8.43	
Bạc	19.59	3.88	-2.77	-10.78	-15.95	
Platinum	909.66	2.88	-3.04	-4.78	-6.10	
Quặng sắt	99.26	-0.95	-7.55	-27.99	-11.77	
Thép cán	3,988.00	-0.30	-1.85	-15.60	-16.02	
Lúa mì	859.75	0.76	9.38	-20.26	11.55	
Ngô	677.25	-3.04	10.84	-14.08	14.16	
Gỗ	481.20	-5.46	-19.28	-15.43	-58.08	

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.98	2.27	2.41	2.54	3.11	3.37	3.59	3.67	3.74
Thay đổi (BPS)	2.50	5.40	10.70	0.20	-3.30	-5.30	-4.30	-0.20	-0.44

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.